

CÔNG TY TNHH ATHANOR VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ATHANOR VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATHANOR VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110649894

3. Ngày thành lập: 14/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4 ngõ 43, Ngách 23 phố Văn Phú, Tổ 1, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888816399

Fax:

Email: Athanorvietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm (trừ thực phẩm chức năng)	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
7.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
8.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
9.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690(Chính)
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thực phẩm chức năng)	4722
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Sản xuất sợi	1311
15.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
16.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
17.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
18.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392

19.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
20.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
21.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
23.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ loại cầm)	1420
24.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ quán bar, vũ trường)	5630
37.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

